

Số: 17/2025/QĐST-DS

Hưng Yên, ngày 18 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố Tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 10/12/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 100/2025/TLST - DS ngày 12 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 10/12/2025, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự sau:

* Nguyên đơn: Ngân hàng N;

Địa chỉ: Số 02 L, phường G, thành phố H;

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền của ông V: Bà Bùi Thị Hồng V, Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh P, tỉnh Hưng Yên;

Người đại diện theo ủy quyền của bà V: Ông Lương Thế Th, Phó giám đốc Ngân hàng N chi nhánh P, tỉnh Hưng Yên;

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, tỉnh Hưng Yên.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn G, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã Q, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ: Đại diện nguyên đơn theo ủy quyền ông Lương Thế Th và bị đơn ông Nguyễn Tấn G, bà Nguyễn Thị D thỏa thuận xác định, bị đơn ông G, bà D còn nợ Ngân hàng N tổng số tiền tính đến ngày 10/12/2025 là 189.908.615 đồng (một trăm tám mươi chín triệu chín trăm linh tám nghìn sáu trăm mười lăm đồng), trong đó tiền nợ gốc là 119.000.000 đồng (một trăm mười chín triệu đồng), tiền lãi là 70.908.615 đồng (bảy mươi triệu chín trăm linh tám nghìn sáu trăm mười lăm đồng).

Kể từ ngày 11/12/2025, bị đơn ông G, bà D không trả được nợ thì còn phải tiếp tục chịu lãi suất đối với số tiền nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất là 4,86%/năm (theo văn bản số VB 12333/NHNo - TD ngày 29/12/2021 của Ngân hàng N về việc điều chỉnh lãi suất; miễn, giảm lãi để thu hồi nợ sau xử lý trong điều kiện dịch bệnh Covid 19) tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi bị đơn ông G, bà D thanh toán xong.

2.2. Về phương thức và thời hạn thanh toán: Các bên đương sự thỏa thuận thống nhất bị đơn ông Nguyễn Tấn G và bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng N toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi tính đến ngày 10/12/2025 là 189.908.615 đồng (*một trăm tám mươi chín triệu chín trăm linh tám nghìn sáu trăm mười lăm đồng*) trong thời hạn 02 (hai) tháng 18 (mười tám) ngày; thời hạn bắt đầu tính từ ngày 10/12/2025, hạn cuối cùng là vào ngày 28/02/2026.

2.3. Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Tấn G và bà Nguyễn Thị D tự nguyện nhận chịu 4.747.715 đồng (*bốn triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm mười lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí là 4.500.000 đồng (*bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số BLTU/25E/0003137 ngày 11/11/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Hưng Yên;;
- Phòng THADS khu vực 1 - Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Quyền